

Số: 07/2025/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông công cộng;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng và 05 quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải (tại Tờ trình số 148/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03. tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công an;
- Vụ pháp chế-Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;
- Đài PTTH Phú Yên, Báo Phú Yên;
- Trung tâm Truyền thông-VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Phg, Dg8.1c.1(2025).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Hồ



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 07/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và vận chuyển hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

b) Xe máy thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Xe máy thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt là các loại xe được thiết kế hoặc trang bị thêm các tính năng để đáp ứng nhu cầu sử dụng cụ thể, vừa tối ưu hóa hiệu suất, vừa đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đặc biệt

Chương II

QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy định chung về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa trong đô thị phải thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Đường bộ và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, điều kiện

về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Hoạt động vận tải nội bộ gồm: hoạt động vận tải người nội bộ và hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ được quy định tại khoản 12 Điều 56 Luật Đường bộ.

3. Phương tiện hoạt động trong đô thị phải đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 35 và khoản 1 Điều 48 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ còn phải thực hiện theo Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Điều 5. Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động của phương tiện trong đường đô thị

1. Các phương tiện hoạt động vận tải đường bộ được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hoạt động; phải tuân theo tổ chức giao thông của lực lượng chức năng, chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ tại từng khu vực; trong quá trình lưu thông phải có đầy đủ giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp cho phương tiện theo Luật định.

2. Trong tình trạng khẩn cấp hoặc thiên tai, dịch bệnh có quy định khác thì thực hiện theo các quy định đó.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp đối với các phương tiện có quy định riêng

1. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 78/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 77/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

4. Thời gian hoạt động đối với xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 7. Quy định về dừng xe, đỗ xe trong đô thị

Việc dừng xe, đỗ xe phải chấp hành đúng các quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chương III**TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐI LẠI CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ****Điều 8. Quy định về phương tiện vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trong đô thị**

1. Ô tô khách thành phố phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 82:2019/BGTVT về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng (ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

2. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ).

3. Phương tiện vận tải hành khách công cộng phải đáp ứng các quy định về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải).

Điều 9. Tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật và lộ trình thực hiện

1. Tỷ lệ (%) phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải (sau đây gọi tắt là đơn vị vận tải) đăng ký tham gia khai thác tuyến cố định, xe buýt hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên phải bảo đảm có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật như sau:

a) Trong năm 2025, đạt tỷ lệ tối thiểu 10% số lượng phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

b) Từ năm 2026 đến hết năm 2030, đạt tỷ lệ tối thiểu 20% số lượng phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

c) Sau năm 2030, đạt tỷ lệ tối thiểu 30% số lượng phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

2. Đối với những đơn vị vận tải trúng thầu hoặc được đặt hàng khai thác tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng nguồn ngân sách

địa phương theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích phải có ít nhất 01 phương tiện trở lên đăng ký hoạt động trên tuyến có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 8 của Quy định này, sau đó phải tuân thủ lộ trình thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện quản lý hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành.

b) Phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai quy định này để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, chấp hành theo quy định.

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải khách thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông công cộng. Chỉ đạo đơn vị kinh doanh vận tải khách công cộng bằng xe buýt thực hiện đúng lộ trình trang bị thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo Điều 9 Quy định này. Thông báo kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị tới các đơn vị kinh doanh vận tải để thực hiện.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cải tạo, đầu tư mới biển báo điểm dừng, nhà chờ xe buýt bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật cho người khuyết tật tiếp cận, sử dụng.

đ) Phối hợp với các ngành, lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và Quy định này.

e) Theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này, tình hình hoạt động và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết kịp thời khi có yêu cầu.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, thống kê các loại phương tiện đã được đăng ký và cấp biển số (kể cả các phương tiện đã được đăng ký và cấp biển số ở các địa phương khác đang hoạt động tại tỉnh Phú Yên). Kết nối, chia sẻ thông tin cho các sở, ngành liên quan phục vụ công tác quản lý.

b) Chủ trì tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

đ) Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức rà soát, đề xuất việc cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với các phương tiện ra vào khu vực nội thành, nội thị (đặc biệt là hạn chế các phương tiện có tải trọng lớn) đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt.

3. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn các địa phương trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, đảm bảo quỹ đất xây dựng hạ tầng giao thông phục vụ hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

b) Hướng dẫn, triển khai việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông trong đô thị bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật cho người khuyết tật tiếp cận, sử dụng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp, tiếp nhận các đề xuất đặt hàng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến nội dung triển khai các giải pháp, các ứng dụng (app), áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, vận chuyển hành khách (gọi xe, đặt vé qua ứng dụng điện thoại di động) để phục vụ công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kê khai giá dịch vụ vận tải theo quy định.

b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh, kiến nghị xử lý các vi phạm về giá theo thẩm quyền.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật đối với người khuyết tật. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Hướng dẫn, giám sát việc cấp giấy xác nhận khuyết tật; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

7. Các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này tới các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan thực hiện mục b, d khoản 1 Điều này.

b) Căn cứ tình hình thực tế, rà soát lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ, tổ chức phân luồng giao thông trong đô thị, quy định cụ thể về khung giờ cao điểm để cho các loại phương tiện hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

c) Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung đảm bảo thuận lợi cho việc bốc rác thải lên xe nhằm giữ gìn vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông. Quy hoạch các khu vực tập kết hàng hóa, kho bãi, đầu mối trung chuyển hàng hóa nhằm hạn chế phương tiện trọng tải lớn ra vào trung tâm đô thị.

d) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị biết và chấp hành theo quy định.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp quản lý các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia kinh doanh vận tải trên địa bàn, tuyên truyền đến các chủ thể kinh doanh trách nhiệm đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Tổng hợp, báo cáo việc triển khai Quy định này tại địa phương và tình hình hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn về Sở Giao thông vận tải khi có yêu cầu.

g) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật cho người khuyết tật tiếp cận, sử dụng.

9. Đài phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Báo Phú Yên, các cơ quan thông tin, truyền thông

a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức đoàn thể liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho người tham gia giao thông biết, thực hiện.

b) Tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển vận tải hành khách công cộng, lợi ích của vận tải hành khách bằng xe buýt trong đô thị để các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí xây dựng hạ tầng kỹ thuật (biển báo điểm dừng đón trả khách, nhà chờ xe buýt) nơi có tuyến buýt đi qua, phục vụ phát triển giao thông công cộng và đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách

1. Đối với phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, xe buýt đang khai thác các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 82:2019/BGTVT về ô tô khách thành phố để

người khuyết tật tiếp cận, sử dụng phải bố trí nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật, và các đối tượng ưu tiên khác lên xuống xe.

2. Thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Xây dựng lộ trình cải tạo, chuyển đổi phương tiện đáp ứng các quy định tại Điều 8, Điều 9 Quyết định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội và Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
